TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49/2023/QĐCNHGT-DS

BĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả đối thoại thành của người khởi kiện Nguyễn Thị Hồng N với người bị kiện Nguyễn Thị N B, Trần Minh N.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 163/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023.

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đề ngày 03 tháng 4 năm 2023 của người khởi kiện Nguyễn Thị Hồng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* *Người bị kiện:* 1/ **Nguyễn Thị N B**, sinh năm 1977.

2/ **Trần Minh N**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã PT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả đối thoại thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại ngày 12 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N B và ông Trần Minh N thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền nợ hụi là 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị N B và ông Trần Minh N có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền hụi là 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng) vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 28/4/2023).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi